

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

KHOA KINH TẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN K29 KT1 - NGÀNH: KẾ TOÁN

KHÓA 2020 - 2024

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	K29 KT1	20A41010196	Đoàn Phương Anh	18/04/2002	Nữ	
2	K29 KT1	20A41010139	Nguyễn Tuấn Anh	14/05/2002	Nam	
3	K29 KT1	20A41010136	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/06/2002	Nữ	
4	K29 KT1	20A41010151	Đỗ Hải Anh	21/09/2002	Nữ	
5	K29 KT1	20A41010143	Nguyễn Việt Anh	25/05/2002	Nam	
6	K29 KT1	20A41010281	Vũ Thị Phương Anh	18/01/2002	Nữ	
7	K29 KT1	20A41010069	Vương Thị Ánh	08/03/2002	Nữ	
8	K29 KT1	20A41010058	Tạ Thị Bích	06/04/2002	Nữ	
9	K29 KT1	20A41010269	Dương Thị Minh Châu	04/06/2002	Nữ	
10	K29 KT1	20A41010238	Hoàng Việt Chinh	12/01/2002	Nữ	
11	K29 KT1	20A41010009	Đinh Thị Thu Cúc	16/10/2002	Nữ	
12	K29 KT1	20A41010226	Trần Phương Dung	25/05/2002	Nữ	
13	K29 KT1	20A41010105	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/10/2002	Nữ	
14	K29 KT1	20A41010212	Nguyễn Thị Thùy Dương	23/09/2002	Nữ	
15	K29 KT1	20A41010107	Lê Trà Giang	21/05/2002	Nữ	
16	K29 KT1	20A41010057	Chu Thị Giang	15/03/2002	Nữ	
17	K29 KT1	20A41010034	Nguyễn Ngọc Hà	03/12/2002	Nữ	
18	K29 KT1	20A41010237	Kim Thị Thu Hà	09/01/2002	Nữ	
19	K29 KT1	20A41010278	Lê Chí Hải	22/10/2002	Nam	
20	K29 KT1	20A41010008	Đặng Thị Hạnh	01/07/2002	Nữ	
21	K29 KT1	20A41010154	Trương Thảo Hiền	25/12/2002	Nữ	
22	K29 KT1	20A41010171	Phạm Phương Hoa	14/11/2002	Nữ	
23	K29 KT1	20A41010076	Lê Thu Hoài	29/08/2002	Nữ	
24	K29 KT1	20A41010050	Phạm Thị Ánh Hồng	26/04/2002	Nữ	
25	K29 KT1	20A41010085	Nguyễn Thị Lan Hương	30/08/2002	Nữ	
26	K29 KT1	20A41010202	Lại Thuỳ Hương	13/11/2002	Nữ	
27	K29 KT1	20A41010165	Lê Minh Huyền	21/07/2002	Nữ	
28	K29 KT1	20A41010070	Bùi Thị Huyền	05/07/2002	Nữ	
29	K29 KT1	20A41010138	Nguyễn Thị Phương Lan	19/11/2002	Nữ	
30	K29 KT1	20A41010259	Đỗ Hồng Liên	04/03/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
31	K29 KT1	20A41010137	Lê Khánh Linh	09/09/2002	Nữ	
32	K29 KT1	20A41010276	Lê Thùy Linh	25/06/2002	Nữ	
33	K29 KT1	20A41010120	Nguyễn Thị Yên Linh	07/05/2002	Nữ	
34	K29 KT1	20A41010241	Vũ Thuỳ Linh	26/08/2002	Nữ	
35	K29 KT1	20A41010072	Hoàng Lê Mai Linh	22/09/2002	Nữ	
36	K29 KT1	20A41010236	Nguyễn Thảo Ly	26/11/2001	Nữ	
37	K29 KT1	20A41010239	Nguyễn Tuyết Mai	27/04/2002	Nữ	
38	K29 KT1	20A41010037	Bùi Thị Ngọc Mai	08/01/2002	Nữ	
39	K29 KT1	20A41010227	Phạm Đức Minh	06/01/2002	Nam	
40	K29 KT1	20A41010141	Lò Thanh Nga	01/10/2002	Nữ	
41	K29 KT1	20A41010185	Nguyễn Thị Bích Ngoan	07/06/2002	Nữ	
42	K29 KT1	20A41010006	Phạm Thị Ngọc	17/08/2002	Nữ	
43	K29 KT1	20A41010210	Vũ Thị Thanh Nhân	08/09/2002	Nữ	
44	K29 KT1	20A41010132	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/08/2002	Nữ	
45	K29 KT1	20A41010117	Phạm Thị Hồng Nhung	28/03/2002	Nữ	
46	K29 KT1	20A41010066	Nguyễn Thị Thu Phương	29/01/2002	Nữ	
47	K29 KT1	20A41010200	An Thị Phương	20/06/2002	Nữ	
48	K29 KT1	20A41010142	Đỗ Thị Phương	06/02/2002	Nữ	
49	K29 KT1	20A41010169	Đoàn Thị Quyên	16/04/2002	Nữ	
50	K29 KT1	20A41010098	Trần Thúy Quỳnh	30/08/2002	Nữ	
51	K29 KT1	20A41010177	Võ Thị Sang Sa	01/10/2002	Nữ	
52	K29 KT1	20A41010150	Trần Thị Tâm	05/05/2002	Nữ	
53	K29 KT1	20A41010256	Nguyễn Trung Thành	21/07/2002	Nam	
54	K29 KT1	20A41010277	Nguyễn Phạm Hương Thảo	16/06/2002	Nữ	
55	K29 KT1	20A41010078	Trần Thạch Thảo	02/06/2002	Nữ	
56	K29 KT1	20A41010279	Nguyễn Thu Thảo	12/08/2002	Nữ	
57	K29 KT1	20A41010093	Hà Thị Thu	08/11/2002	Nữ	
58	K29 KT1	20A41010251	Nguyễn Thị Thúy	11/10/2002	Nữ	
59	K29 KT1	20A41010223	Trần Thị Thùy	21/03/2002	Nữ	
60	K29 KT1	20A41010068	Phan Thị Thủy Tiên	02/05/2002	Nữ	
61	K29 KT1	20A41010266	Mai Thu Trang	27/12/2002	Nữ	
62	K29 KT1	20A41010166	Lê Thị Thu Trang	06/11/2002	Nữ	
63	K29 KT1	20A41010019	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	17/11/2002	Nữ	
64	K29 KT1	20A41010080	Lê Thị Trang	01/09/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
65	K29 KT1	20A41010186	Nguyễn Thị Trang	15/01/2002	Nữ	
66	K29 KT1	20A41010164	Ngô Minh Trí	30/09/2002	Nam	
67	K29 KT1	20A41010044	Nguyễn Thị Tuyết	18/05/2002	Nữ	
68	K29 KT1	20A41010036	Lê Tố Uyên	09/06/2002	Nữ	
69	K29 KT1	20A41010272	Ngô Thị Tường Vi	02/02/2002	Nữ	
70	K29 KT1	20A41010123	Hoàng Thị Yến Vy	06/08/2002	Nữ	
71	K29 KT1	20A41010152	Ngô Thị Thu Yên	17/09/2001	Nữ	
72	K29 KT1	20A41010054	Lưu Thị Yến	02/06/2002	Nữ	
73	K29 KT1	20A41010084	Vũ Hải Yến	20/10/2002	Nữ	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020
T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiến Hùng